

Số: 76 KH/MNML

Mường Nhà, ngày 30 tháng 8 năm 2025

**KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG
GIAI ĐOẠN 2025– 2030**

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH.

1. Căn cứ xây dựng kế hoạch chiến lược.

1.1. Căn cứ pháp lý

Nghị Quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI.

Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 của Quốc Hội.

Quyết định số 1705/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Luật Nhà giáo số 73/2025/QH 15 (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2026).

Quyết định số 525/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Bộ Chính trị về công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông đến năm 2030.

Quyết định số 131/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030".

NQ số 218/2025/QH Nghị quyết về PCGDMN cho trẻ em từ 3-5 tuổi.

Chương trình Giáo dục mầm non (Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009; Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016; Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020).

Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 Ban hành Điều lệ trường mầm non.

Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 ban hành Quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông.

Thông tư quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non (Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018; Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT).

Thông tư quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất (Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020; Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024).

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Mường Nhà Tỉnh Điện Biên lần thứ nhất nhiệm kỳ 2025-2030;

2. Căn cứ thực tiễn:

- Quy mô trường lớp: Tổng số lớp 15 lớp; số học sinh 173 trẻ trong đó Nhà trẻ 05 lớp; mẫu giáo 10 lớp (Trẻ nhà trẻ 53; MG 120)

- Đội ngũ: Tổng số CBGV-NV: 22 Đ/c. Trong đó: BGH 2 đ/c; giáo viên giảng dạy: 17 GV; nhân viên: 3 đ/c. Trình độ ĐH: 10; CĐ: 05; TC: 1; Chưa qua đào tạo: 1 (BV)

- Chất lượng chăm sóc giáo dục đạt 85% trở lên

- Cơ sở vật chất trang thiết bị tương đối đảm bảo phục vụ các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ

- Nhà trường đã đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 1.

*Hạn chế

- Cơ sở vật chất khu trung tâm còn thiếu các phòng làm việc, các phòng chức năng.

- Đội ngũ giáo viên tuy đã được chuẩn hoá về trình độ xong chất lượng chuyên môn chưa đồng đều, còn nhiều hạn chế.

- Nhà trường tuy đã đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 1 xong vẫn chưa đảm bảo một số tiêu chí để đạt trường chuẩn quốc gia mức độ 1.

II. Đặc điểm tình hình

1. Thông tin chung về nhà trường.

Trường mầm non Mường Lói được thành lập tháng 7 năm 2004 theo Quyết định số 1543/QĐ- CT ngày 07 tháng 7 năm 2004 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Điện Biên;

Trong những năm qua, trường mầm non Mường Lói từng bước được xây dựng và phát triển. Nhà trường nhận được sự quan tâm của UBND huyện, Phòng GDĐT huyện Điện Biên; sự quan tâm tạo điều kiện giúp đỡ của Đảng ủy, HĐND, UBND xã Mường Lói; sự phối hợp chặt chẽ của các ban ngành đoàn thể xã và các đơn vị đứng chân trên địa bàn, sự ủng hộ của trường bản và các bậc cha mẹ học sinh. Đội ngũ giáo viên có trình độ chuyên môn nghiệp vụ sư phạm

đạt chuẩn trở lên, luôn đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước, tâm huyết với nghề.

Nhà trường có 1 tổ chức Đoàn thanh niên tổng số có 16 đ/c;

Có 1 chi bộ Đảng với tổng số là 17 đảng viên chiếm tỷ lệ 77,2%.

Có 2 tổ chuyên môn và 1 tổ văn phòng

2. Quy mô lớp học, số lượng trẻ, cán bộ giáo viên, nhân viên.

Năm học 2024-2025 nhà trường có tổng số 15 lớp với 194 trẻ; trong đó trẻ nhà trẻ 53 trẻ; trẻ mẫu giáo 3-5 tuổi 141 cháu. Nhà trường có 7 điểm trường lẻ.

Tổng số CBGV-NV: 22 Đ/c. Trong đó: BGH 2 đ/c; giáo viên giảng dạy: 17 GV; nhân viên: 3 đ/c. Trình độ ĐH: 10; CĐ: 05; TC: 1; Chưa qua đào tạo: 1 (BV)

3. Về cơ sở vật chất

Tổng số phòng học: 15 trong đó: Kiên cố 03, bán kiên cố: 12. Số lớp đủ đồ dùng thiết bị dạy học tối thiểu: 15 lớp ; số bếp ăn đảm bảo theo quy trình 1 chiều: 05 bếp;

Nhà trường có đủ các phòng học từ trung tâm đến các điểm trường đáp ứng yêu cầu, CSGD trẻ.

Trang thiết bị dạy và học tối thiểu cơ bản đáp ứng yêu cầu, CSGD trẻ . Trung tâm và các điểm trường có nhà vệ sinh, bếp ăn, nước sạch đảm bảo phục vụ cho nhu cầu của nhà trường.

4 Thuận lợi, khó khăn trong phát triển nhà trường.

*** Thuận lợi**

Ban giám hiệu có trình độ chuyên môn, năng lực quản lý vững vàng, có khả năng tổ chức các hoạt động giáo dục trong nhà trường, phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, được giáo viên, nhân viên trong trường, phụ huynh và nhân dân địa phương tín nhiệm

Cơ bản có tầm nhìn chiến lược lâu dài, có định hướng và có các kế hoạch cụ thể, phù hợp với thực trạng của đơn vị qua từng giai đoạn để xây dựng và phát triển nhà trường, làm việc khoa học, sáng tạo.

Công tác tổ chức triển khai kiểm tra đánh giá sâu sát, thực chất và đổi mới, được sự tin tưởng cao của cán bộ, giáo viên, nhân viên và cha mẹ học sinh.

Ban giám hiệu có ý thức trách nhiệm cao trong công việc được giao, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, biết tổ chức, xây dựng kế hoạch để thực hiện các mục tiêu ngắn hạn và dài hạn sát thực tế nhà trường.

Phân công hợp lý cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động theo qui định hiện hành.

Thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn, quy chế dân chủ, kiểm tra nội bộ và thực hiện đổi mới công tác quản lý.

Thực hiện tốt các hoạt động hành chính, tài chính, việc bảo quản tài sản, nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản, cơ sở vật chất trong nhà trường, công tác kiểm kê, theo dõi tài sản, có kế hoạch kiểm tra, tu sửa, bổ sung tài sản, trang thiết bị phục vụ dạy học.

Lưu trữ đầy đủ và khoa học các hồ sơ, sổ sách phục vụ công tác quản lý của nhà trường.

Thường xuyên tổ chức và duy trì các phong trào thi đua theo hướng dẫn của ngành và qui định của nhà nước.

Trong những năm học qua nhà trường đã làm tốt công tác xây dựng, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên có phẩm chất đạo đức tốt, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng và tâm huyết với nghề.

100% cán bộ giáo viên, nhân viên có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn, đoàn kết nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với nhà trường, có ý thức rèn luyện, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ nhằm đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non.

*** Khó khăn**

Trường có nhiều 7 điểm trường xa trung tâm, các điểm nằm rải rác cách xa nhau nên việc nắm bắt và kiểm tra chưa được thường xuyên.

Năng lực của đội ngũ giáo viên chưa đồng đều, một số ít giáo viên chưa đầu tư nhiều cho chuyên môn nghiệp vụ, còn ngại đổi mới.

Một số giáo viên mới khi tổ chức các hoạt động giáo dục lấy trẻ làm trung tâm còn hạn chế, kỹ năng sư phạm còn nhiều lúng túng, còn hạn chế về phương pháp giảng dạy và công tác lập kế hoạch.

Nhận thức của trẻ không đồng đều nên chất lượng trẻ cũng chưa cao

Phụ huynh học sinh nhiều gia đình hoàn cảnh khó khăn, bố mẹ bỏ nhau, hay bố mẹ đi làm ăn xa, con để lại cho ông bà và người thân chăm sóc nên chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ có phần hạn chế.

Đời sống kinh tế của bà con còn nhiều khó khăn, có rất nhiều hộ gia đình nghèo và cận nghèo nên việc xã hội hoá giáo dục từ các bậc phụ huynh còn gặp nhiều khó khăn.

Hệ thống phòng làm việc, các phòng chức năng ở trung tâm còn thiếu.

5. Kết quả thực hiện kế hoạch phát triển các năm trước

Chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ được nâng cao.

Tỷ lệ huy động trẻ đến trường hàng năm đảm bảo và vượt kế hoạch chỉ tiêu giao; tỷ lệ trẻ đi học chuyên cần đạt cao.

100% trẻ theo học tại trường được đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần.

Từ năm 2021 đến năm 2025, nhà trường luôn đạt danh hiệu tập thể lao động tiên tiến, và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được UBND huyện Điện Biên tặng giấy khen.

Tỷ lệ giáo viên dạy giỏi các cấp được nâng lên đạt 47%

Trẻ tham gia các hội thi cấp cụm đều đạt từ giải ba trở lên.

Trong những năm qua nhà trường đã kêu gọi các nhà thiện nguyện để đầu tư xây dựng 05 lớp học, 04 nhà vệ sinh, 1 phòng họp, 1 phòng hiệu bộ ở trung tâm, 06 lớp học tại các điểm bản, 05 bếp ăn, 06 nhà vệ sinh và các đồ dùng phục vụ cho việc dạy và học của học sinh

III. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

1. Tầm nhìn

Đến năm 2030 Trường mầm non Mường Lói phấn đấu là một trường đạt chuẩn Quốc gia và đảm bảo chất lượng giáo dục toàn diện, có cơ sở vật chất đảm bảo theo trường chuẩn

2. Sứ mệnh

Xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, nề nếp, kỷ cương, chất lượng để mỗi trẻ đều có cơ hội phát triển về đức, trí, thể, mỹ, khả năng sáng tạo của bản thân, biết ứng xử văn hóa, giao tiếp văn minh lịch sử và thích ứng với sự phát triển của xã hội để trở thành những công dân tốt. Nhà trường, giáo viên sẽ là người bạn đồng hành để mỗi ngày đến trường là một ngày vui của trẻ và gia đình trẻ.

3. Giá trị cốt lõi

Trí tuệ: Là một năng lực quan trọng góp phần làm nên truyền thống dạy giỏi của GV và tiếp thu kiến thức của trẻ. Ý thức được trí tuệ như ngọc, muốn sáng phải mài, cô và trò trường đã, đang và sẽ không ngừng trau dồi, rèn trí, luyện tài.

Nhân văn: Là giá trị mà các thế hệ giáo viên và các cháu học sinh nhà

trường luôn vun đắp, gìn giữ. Sống nghĩa tình, ứng xử với mọi người và môi trường xung quanh bằng tinh thần hướng thiện

Trách nhiệm: Là phẩm chất được nhà trường luôn có ý thức giáo dục trẻ để trẻ không chỉ có trách nhiệm với bản thân, với người thân mà còn sống có trách nhiệm với cộng đồng, để môi trường trở thành mái nhà chung, luôn làm ấm lòng mọi thành viên, không chia người gần người xa, người già người trẻ, không chia rẽ các dân tộc

Tự tôn: Tôn trọng chính mình là cơ sở để mỗi người tự giác, nỗ lực không ngừng phấn đấu trong giảng dạy và học tập, để khẳng định, giữ gìn giá trị bản thân, góp phần gìn giữ hình ảnh và giá trị ngôi trường. Tôn trọng chính mình là động lực để tạo ra sự khác biệt và biết tôn trọng sự khác biệt.

Sáng tạo: Là yêu cầu cần có ở mọi thành viên của trường mầm non Mường Lói. Với vai trò tiên phong trong công cuộc đổi mới và phát triển giáo dục, giáo viên và các cháu học sinh nhà trường luôn phải vượt lên mọi khó khăn, tự làm mới chính mình để thực hiện sứ mệnh tiếp nối và phát triển. Vì vậy, mọi thành viên của trường đều nhận thức rõ sáng tạo là yêu cầu tiên quyết để tạo ra các giá trị, đều được tạo điều kiện tối đa để tự chủ và sáng tạo trong công việc.

4. Phương châm hành động.

Xây dựng trường mầm non Mường Lói với phương châm " Trường là nhà, cô là mẹ, trẻ hạnh phúc", " xây dựng trường học an toàn, thân thiện, hạnh phúc, lấy trẻ làm trung tâm".

IV. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC GIAI ĐOẠN 2026-2030

1. Mục tiêu chung

1.1. Nâng cao chất lượng đội ngũ CB - GV - NV đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục trong thời kỳ mới, đáp ứng với việc xây dựng môi trường giáo dục, an toàn lấy trẻ làm trung tâm

1,2 . Nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục theo 5 lĩnh vực phát triển cho trẻ hàng năm đạt từ 90- 95% trở lên. Chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ được khẳng định trong những trường có chất lượng của xã.

1.3. Huy động các nguồn lực để phát triển tốt nhà trường. Tham mưu với các cấp

hoàn thiện, bổ sung cơ sở vật chất đáp ứng nhu cầu giảng dạy, trang thiết bị dạy học hiện đại.

1.4. Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, an toàn phù hợp với xu thế phát triển của địa phương và đất nước.

1.5. Trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1. Trường được công nhận kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2. Hàng năm Chi bộ và các tổ chức đoàn thể phân đấu đạt trong sạch, vững mạnh.

1.6. Tăng cường công tác truyền thông về công tác phòng chống dịch bệnh đảm bảo theo quy định, không để xảy ra dịch bệnh trong nhà trường

2. Mục tiêu cụ thể

2.1 . Đội ngũ cán bộ, giáo viên

- Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng: Đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt. Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt 100%. Hằng năm có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt. Nhân viên: Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm; Hằng năm, được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo vị trí việc làm. Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Hằng năm đạt các danh hiệu thi đua: CSTĐ cơ sở 10-15 %, Lao động tiên tiến 90-95 %;

Đối với nhân viên: 100% nhân viên có trình độ đạt chuẩn trở lên theo nhiệm vụ được giao; hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Trong giai đoạn 2025 -2030 phát triển 3-5 Đảng viên mới; Chi bộ luôn đạt Chi bộ đạt chi bộ trong sạch vững mạnh.

2.2. Nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

** Chất lượng nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe:*

100% Trẻ được nuôi dưỡng theo khoa học, các bữa ăn cân đối giữa các chất, đảm bảo đủ nhu cầu năng lượng của trẻ ở trường mầm non, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, không xảy ra dịch bệnh và ngộ độc thực phẩm trong nhà trường.

100% trẻ đến trường được đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần, được cân đo khám sức khỏe định kỳ và được theo dõi bằng biểu đồ tăng trưởng; Tỷ lệ trẻ phát triển bình thường đạt 97% trở lên. Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng ở các thể cuối năm giảm còn dưới 3% so với đầu năm học,

** Chất lượng giáo dục:*

100% GV thực hiện tốt quy chế chuyên môn, phát triển nội dung chương trình GDMN linh hoạt.

100% trẻ tích cực tham gia các hoạt động, 100% trẻ đạt mục tiêu các lĩnh vực phát triển cuối độ tuổi. 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành CTGDMN.

Chú trọng giáo dục trẻ mạnh dạn, tự tin trong giao tiếp và tích cực tham gia các hoạt động tập thể, các hoạt động trải nghiệm, giao lưu, các ngày hội ngày lễ, quan tâm đặc biệt đến giáo dục các kỹ năng sống và kỹ năng xã hội cần thiết cho trẻ. Tạo nhiều cơ hội cho trẻ được phát triển các môn năng khiếu, các môn thể thao tùy theo hứng thú và khả năng của từng trẻ (múa, họa, nhảy aerobic,...).

2.3. Huy động các nguồn lực tài chính, cơ sở vật chất, thiết bị.

Tham mưu để xây dựng, cải tạo nhằm đảm bảo các tiêu chuẩn, điều kiện của trường mầm non đạt chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 2 và trường chuẩn quốc gia mức 1

Xây dựng môi trường giáo dục “Xanh - Sạch - Đẹp- An toàn”. Vận động cộng đồng chăm lo sự nghiệp giáo dục thông qua việc huy động các nguồn tài lực từ cha mẹ học sinh, các tổ chức cá nhân, doanh nghiệp đóng trên địa bàn.

Quản lý tài chính, tài sản hiệu quả hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

2.4. Công tác phổ cập GDMNTNT

Hàng năm duy trì đạt chuẩn phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi và hướng tới phổ cập GDMN trẻ 3,4 tuổi. Phần đầu hàng năm đạt:

* Trẻ mầm non 5 tuổi

- + Huy động trẻ 5 tuổi trên địa bàn ra lớp đạt 100%
- + 100% trẻ 5 tuổi được ăn bán trú và học 2 buổi/ngày
- + 100% trẻ 5 tuổi được tăng cường tiếng Việt
- + 100% trẻ đạt các mục tiêu theo yêu cầu của trẻ 5 tuổi
- + 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN
- + 100% trẻ 5 tuổi đi học chuyên cần
- + Trẻ 5 tuổi suy dinh dưỡng thể nhẹ cân dưới 3%
- + Trẻ 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi dưới 3%
- + 100% trẻ được hưởng các chế độ chính sách của Chính phủ

- Về đội ngũ giáo viên.

+ 100% giáo viên dạy lớp 5 tuổi đạt trình độ trên chuẩn và được hưởng chế độ thu nhập và các chế độ khác theo quy định của Chính phủ

+ Đảm bảo tỷ lệ giáo viên dạy lớp 5 tuổi theo quy định

- **Về cơ sở vật chất, thiết bị đồ dùng, đồ chơi**

+ Các phòng học đạt tiêu chuẩn PCGDMNTNT theo quy định đạt 100%.

+ 100% lớp 5 tuổi có đủ bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu theo Thông tư 02 và danh mục đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tự làm tối thiểu cho trẻ

+ Đảm bảo có nguồn nước sạch; có nhà bếp theo hướng 1 chiều; có công trình vệ sinh đạt yêu cầu; sân chơi có đồ chơi ngoài trời theo quy định

2.5. Kiểm định chất lượng giáo dục và trường chuẩn Quốc gia

- Phấn đấu đến đầu năm 2030 nhà trường xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 và được đăng ký đánh giá ngoài đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 2. Xây dựng và thực hiện kế hoạch tự đánh giá theo Thông tư 19/2018/TTBGDDĐT

2.6. Xây dựng quan hệ Nhà trường - Gia đình - Xã hội

Thực hiện tốt quan hệ phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội. 100% nhóm, lớp đảm bảo thông tin liên lạc giữa nhà trường và cha mẹ trẻ trong giáo dục, nhà trường cung cấp thông tin đầy đủ theo tháng, học kỳ, cả năm về kết quả chăm sóc, giáo dục trẻ tới cha mẹ trẻ.

2.6. Ứng dụng CNTT - CDS

100% giáo viên đều ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng phần mềm bài giảng số, tạo bài giảng tương tác, video hoạt hình các trò chơi và giáo dục trẻ đảm bảo lấy trẻ làm trung tâm, sử dụng hồ sơ điện tử, ký số.

100% CBQL sử dụng phần mềm quản lý, quản lý hồ sơ nhân sự trên hệ thống, ký số trên hệ thống điện tử.

3. Xác định các vấn đề ưu tiên

Tiếp tục làm tốt công tác giáo dục về tư tưởng, nhận thức cho đội ngũ nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý và chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ.

Làm tốt công tác tham mưu với cấp trên hoàn thiện cơ sở vật chất trung tâm như: Xây các phòng chức năng.

Tiếp tục đổi mới công tác quản lý, tăng cường công tác kiểm tra và tự kiểm tra để khắc phục những tồn tại yếu kém khi thực hiện kế hoạch ngắn hạn và dài hạn;

Thực hiện có hiệu quả các phong trào, các cuộc vận động, làm tốt công tác tuyên truyền vận động học sinh đi học chuyên cần nhất là trẻ 5 tuổi và huy động

trẻ nhà trẻ 24 - 36 tháng ra lớp, Đổi mới công tác chăm sóc giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, học bằng chơi và học qua trải nghiệm

V. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhóm nhiệm vụ và giải pháp về đổi mới quản lý giáo dục và quản trị nhà trường.

Hoàn thiện hệ thống quản lý: Rà soát, bổ sung, hoàn thiện các quy chế, quy định nội bộ (Quy chế chỉ tiêu nội bộ, quy chế dân chủ, quy chế tổ chức và hoạt động, quy chế phối hợp...); xây dựng và áp dụng quy trình làm việc khoa học, hiệu quả.

Công tác tham mưu với cấp uỷ, chính quyền địa phương, cơ quan quản lý giáo dục: Đầu tư xây dựng các nhà chức năng khu trung tâm, Tham mưu bổ sung đội ngũ CBQL, GV còn thiếu.

Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý: Triển khai, sử dụng các phần mềm quản lý trường học, quản lý hồ sơ điện tử, ký số; quản lý văn bản đi/đến. Sử dụng các nền tảng trực tuyến, mạng XH,...

Nâng cao năng lực quản lý cho cán bộ quản lý: Tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng về quản lý giáo dục, quản lý tài sản, quản lý nhân sự, việc học hỏi, chia sẻ kinh nghiệm.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá: Thực hiện kiểm tra nội bộ định kỳ và đột xuất về mọi mặt. Đánh giá chất lượng giáo dục theo tiêu chuẩn kiểm định, đảm bảo duy trì và phát triển chuẩn quốc gia.

2. Nhóm nhiệm vụ và giải pháp về phát triển mạng lưới, quy mô trường, lớp, học sinh.

Quy mô trường, lớp: 1 trường mầm non với 15 lớp với tổng học sinh: Năm học 2025-2026 là 173 học sinh; năm học 2026-2027 là 180 học sinh; năm học 2027-2028 là 183 học sinh; năm học 2028-2029 là 187 học sinh; năm học 2029 - 2030 là 190 học sinh

Xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục sát với thực tế.

Mở rộng quỹ đất, quy hoạch để xây lớp học, bếp ăn, nhà vệ sinh tại điểm trường Na Chén

Huy động trẻ trong độ tuổi 3-5 tuổi đạt 100%. Nhà trẻ phần đầu năm học năm học 2025–2026: 57%; Năm học 2026-2027: 58 %; năm học 2027-2028: 59%; năm học 2028–2029: 60%; năm học 2029-2030: 61% trẻ nhà trẻ

Thực hiện phổ cập giáo dục cho trẻ 3-5 tuổi: Phần đầu đạt phổ cập giáo dục trẻ 3-5 tuổi vào năm 2030.

Duy trì số lượng trẻ đi học chuyên cần đạt 98%.

3. Nhóm nhiệm vụ và giải pháp về phát triển chương trình; đổi mới nội dung, phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

Xây dựng và phát triển chương trình nhà trường (tiếp cận năng lực dựa trên tình cảm - xã hội; dựa trên quyền, đảm bảo chất lượng, công bằng, hoà nhập, bình đẳng và tôn trọng sự phát triển của trẻ, thực hiện chương trình giáo dục mầm non mới.

Đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, steam.

Nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng.

Phát triển giáo dục toàn diện theo 5 lĩnh vực và các kỹ năng sống cần thiết cho trẻ. Hình thành nhân cách đầu tiên cho trẻ và chuẩn bị sẵn sàng tâm thế cho trẻ vào lớp 1.

Thực hiện giáo dục hoà nhập cho trẻ khuyết tật.

4. Nhóm nhiệm vụ và giải pháp về đầu tư, xây dựng và nâng cấp cơ sở vật chất, thiết bị.

Chủ động tích cực tham mưu với chính quyền địa phương và cấp trên hỗ trợ Kinh phí phục vụ công tác xây dựng trường chuẩn Quốc gia mức độ I. Cụ thể:

Năm 2026: Tham mưu với lãnh đạo xã đầu tư xây dựng các phòng chức năng, tạo khuôn viên đồ sân bê tông ở trung tâm, xây bếp ăn ở điểm Huồi Không, xây nhà công vụ ở điểm Co Đứa.

Năm 2027: Tham mưu với các của lãnh đạo có kế hoạch đầu tư xây dựng 01 lớp học, 1 nhà bếp, nhà vệ sinh, nhà công vụ ở điểm trường Na Chén

Năm 2028: xây dựng trường chuẩn quốc gia mức độ 1.

Năm 2029: Xây dựng hệ tường bao công trường ở điểm Co Đứa, Huồi Không.

Năm 2030: Xây tường bao cổng ở điểm trường Na Chén . Tiếp tục cải tạo xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm phù hợp với bối cảnh địa phương. Cải tạo, sửa chữa hệ thống để dùng, đồ chơi, cơ sở vật chất trường lớp, Trung tâm và các điểm trường

6. Nhóm nhiệm vụ và giải pháp về tài chính.

- Xây dựng kế hoạch tài chính hằng năm đáp ứng nhu cầu phát triển của nhà trường bao gồm mục tiêu tài chính và phương pháp sử dụng nguồn lực tài chính đạt được mục đích một cách hiệu quả nhất.

- Làm tốt công tác tuyên truyền, xã hội hoá giáo dục, huy động các nguồn lực tài chính để xây dựng và phát triển nhà trường.

7. Nhóm nhiệm vụ và giải pháp về đẩy mạnh ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục.

Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số: Sử dụng hồ sơ điện tử, ký số; sử dụng các phần mềm,...

Ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI trong quản lý và dạy học.

Đầu tư, nâng cấp thiết bị hiện đại phục vụ ứng dụng CNTT, CDS.

Xây dựng kho học liệu số của nhà trường.

8. Nhóm nhiệm vụ và giải pháp về huy động các nguồn lực và xây dựng các mối quan hệ cộng đồng.

Nhà trường giữ vai trò nòng cốt, chủ động xây dựng mối quan hệ đoàn kết, gắn bó, dân chủ trong trong học. Chủ động gắn kết với ban đại diện cha mẹ học sinh của trường, lớp, các bậc cha mẹ trẻ phối hợp nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ. Tích cực tham gia các hoạt động của địa phương, tranh thủ sự ủng hộ giúp đỡ của các tổ chức đoàn thể, tích cực tham mưu với chính quyền địa phương và cấp trên phát triển nhà trường phù hợp với xu thế phát triển giáo dục và bối cảnh của địa phương.

Đẩy mạnh công tác truyền thông: Xây dựng và phát triển các kênh truyền thông của nhà trường để quảng bá hình ảnh, hoạt động và những thành tựu của nhà trường đến phụ huynh và cộng đồng.

Kết nối với các doanh nghiệp, tổ chức xã hội, các nhà hảo tâm trong và ngoài tỉnh để huy động nguồn tài trợ cho các dự án phát triển nhà trường.

VI. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN.

1. Giai đoạn 2025-2030

Năm học 2025-2026. xây dựng các phòng chức năng, tạo khuôn viên đồ sân bê tông ở trung tâm, xây bếp ăn ở điểm Huổi Không, xây nhà công vụ ở điểm Co Đứa. Giữ vững phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi. Huy động trẻ nhà trẻ ra lớp đạt 57%, trẻ mẫu giáo đạt 100%, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ 100%, giảm thiểu tỉ lệ trẻ thấp còi và suy dinh dưỡng xuống dưới 3%, chất lượng giáo dục đạt trên 90% trong đó có 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non. Xây dựng trường học thân thiện. Có 90% GV đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên (trong đó ít nhất 10% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức tốt), 100% cán bộ quản lý đạt chuẩn hiệu trưởng phó hiệu trưởng ở mức khá trở lên. Nhà trường, các tổ chức đoàn thể, chính trị trong nhà trường hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Năm học 2026-2027: Hoàn thành xây dựng 01 lớp học, 1 nhà bếp, nhà vệ sinh, nhà công vụ ở điểm trường Na Chén . Giữ vững phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi. Huy động trẻ nhà trẻ ra lớp đạt 58%, trẻ mẫu giáo đạt 100%, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho 100%, giảm thiểu tỉ lệ trẻ thấp còi và suy dinh dưỡng xuống dưới 3%, chất lượng giáo dục đạt trên 93% trong đó 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non. Có 90% GV đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên (trong đó ít nhất 20% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức tốt), 100% cán bộ quản lý đạt chuẩn hiệu trưởng phó hiệu trưởng ở mức khá trở lên. Không có trường hợp không hoàn thành nhiệm vụ.

Năm học 2027-2028: Xây dựng trường chuẩn quốc gia mức độ 1. Hoàn thiện toàn bộ cơ sở vật chất trang thiết bị trung tâm trường

Năm học 2028-2029: Hoàn thành xây dựng hệ tường bao cổng trường ở điểm Co Đứa, Huổi Không. Huy động trẻ nhà trẻ ra lớp đạt 60%, trẻ mẫu giáo đạt 100%, đảm bảo an toàn tuyệt đối 100%, giảm thiểu tỉ lệ trẻ thấp còi và suy dinh dưỡng xuống dưới 3%, chất lượng giáo dục đạt trên 95% trong đó 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non. Có 100% GV đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên (trong đó ít nhất 30% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức tốt), 100% cán bộ quản lý đạt chuẩn hiệu trưởng phó hiệu trưởng ở mức khá, tốt trở lên, Trường đạt trường chuẩn Quốc gia mức độ 1, kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2. Trường tiên tiến xuất sắc, các tổ chức đoàn thể, chính trị trong nhà trường hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Năm học 2029-2030: Xây tường bao công ở điểm trường Na Chén. Tiếp tục cải tạo xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm phù hợp với bối cảnh địa phương. Huy động trẻ nhà trẻ ra lớp đạt 61%, trẻ mẫu giáo đạt 100%, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho 100% trẻ, 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non. Có 100% GV đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá, tốt trở lên

2. Giai đoạn 2: Định hướng đến năm 2035

- Về quy mô lớp học, học sinh.

Định hướng từ năm 2030 đến năm 2035, mỗi năm học mở 15 nhóm/lớp với tổng số 190 trẻ

- Về chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ

Số trẻ PT bình thường: Đạt 97%

SDD thể nhẹ cân: Chiếm 3%

SDD thể thấp còi: Chiếm 3%

Thừa cân - béo phì: 0

Số trẻ đạt các mục tiêu giáo dục cuối độ tuổi theo các lĩnh vực phát triển: Đạt 100%

- Về Đội ngũ CB, GV, NV

Tiếp tục tham mưu để bổ sung CBGV, nhân viên đảm bảo đủ về số lượng chất lượng và trình độ chuyên môn theo quy định. Đối với nhà trẻ 2,5 giáo viên/lớp, mẫu giáo 2,2 giáo viên/lớp; có đủ nhân viên làm nhiệm vụ kế toán, văn thư, thủ quỹ, y tế, nấu ăn, bảo vệ.

- Về Cơ sở vật chất TBDH, ĐDDC

Hàng năm thực hiện kiểm tra, rà soát bổ sung mua sắm trang thiết bị dạy học, đồ dùng đồ chơi cho các nhóm, lớp

- Về Kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường chuẩn quốc gia

Xây dựng và thực hiện kế hoạch tự đánh giá theo Thông tư 19/2018/TT-BGDĐT, Xây dựng và thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng, theo tiêu chuẩn trường chuẩn quốc gia mức độ 1

3. Kinh phí.

Kinh phí dự kiến để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và tổng kinh phí cho cả giai đoạn.

Năm học 2025 -2026: Xây dựng các phòng chức năng, tạo khuôn viên đồ sân bê tông ở trung tâm, xây bếp ăn ở điểm Huổi Không, xây nhà công vụ ở

điểm Co Đứa. (Huy động XHH và kêu gọi các doanh nghiệp các hiệp hội) ước tính khoảng 1,5 tỷ.

Năm học 2026-2027: : Hoàn thành xây dựng 01 lớp học, 1 nhà bếp, nhà vệ sinh, nhà công vụ ở điểm trường Na Chén. (Đề nghị cấp trên đầu tư xây dựng) dự kiến 600 triệu đồng.

Tiếp tục sửa chữa cải tạo môi trường trong và ngoài lớp học, bổ sung đồ dùng đồ chơi trung tâm và các điểm trường tổng kinh phí ước tính là 50 triệu đồng (ngân sách tự chủ).

Năm học 2027-2028: Hoàn thiện toàn bộ các hạng mục cơ sở vật chất trung tâm ước khoảng 1 tỷ (Kinh phí hỗ trợ của UBND xã, XHHGD...)

Năm học 2028-2029: Hoàn thành xây dựng hệ tường bao công trường ở điểm Co Đứa, Huổi Không , tổng kinh phí ước tính là 100 triệu đồng (ngân sách tự chủ).

Năm học 2029-2030: Xây tường bao công ở điểm trường Na Chén. Tiếp tục cải tạo xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm phù hợp với bối cảnh địa phương tổng kinh phí ước tính là 100 triệu đồng (Đề nghị UBND xã hỗ trợ)

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cán bộ quản lý

a. Hiệu trưởng

Xây dựng chiến lược phát triển của nhà trường giai đoạn 2025-2030 và tầm nhìn đến 2035.

Tham mưu, đề xuất với các cấp có thẩm quyền về các cơ chế, chính sách, nguồn lực hỗ trợ thực hiện chiến lược.

Thành lập hội đồng tư vấn về xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường

Tổ chức lấy ý kiến của các bên liên quan: CBQL, GV,NV trong trường, phụ huynh học sinh; các đoàn thể trong nhà trường.

Xin ý kiến góp ý chính quyền địa phương, sở GD & ĐT

Trình hội đồng trường xem xét và thông qua

Trình UBND xã phê duyệt kế hoạch, ban hành kế hoạch chiến lược

Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các mục tiêu chiến lược đã đề ra trong từng thời gian cụ thể

Tổ chức triển khai kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường, cùng Ban chỉ đạo tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

Cụ thể hóa chiến lược phát triển nhà trường trong kế hoạch tổng năm học và chỉ đạo thực hiện

Thực hiện báo cáo định kỳ và đột xuất về tiến độ và kết quả thực hiện chiến lược lên cấp trên.

b. Phó Hiệu trưởng.

Công tác tham mưu, giúp việc trực tiếp cho Hiệu Trưởng trong công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện chiến lược theo phân công nhiệm vụ

Xây dựng dự thảo các kế hoạch hành động chi tiết (hàng năm, theo quý, tháng) dựa trên chiến lược; phụ trách, điều hành về triển khai các nhóm nhiệm vụ giải pháp của chiến lược theo phân công nhiệm vụ của Hiệu trưởng.

Tham gia kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ của các bộ phận, cá nhân.

Tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện từ các tổ chuyên môn, các đoàn thể và cá nhân để báo cáo Hiệu trưởng.

2. Trách nhiệm của tổ chuyên môn và các bộ phận trong nhà trường

Căn cứ kế hoạch chiến lược phát triển, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể theo tuần, tháng, năm và từng đợt thi đua.

Tham mưu việc phân công lao động hợp lý dựa trên nguồn lực, khả năng và trách nhiệm của từng thành viên.

Kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch năm học của các thành viên. Đánh tình hình thực hiện kế hoạch.

Trong quá trình thực hiện cần thường xuyên kiểm tra, đóng góp ý kiến với lãnh đạo nhà trường để có giải pháp phù hợp nâng cao hiệu quả công việc.

3. Trách nhiệm của đội ngũ giáo viên, nhân viên

Thực hiện kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch chung của nhà trường.

Không ngừng học tập để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Phấn đấu trở thành giáo viên, nhân viên giỏi là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo cho trẻ noi theo.

Phát huy tinh thần vượt khó vươn lên, luôn có khát vọng được đóng góp sức mình vào sự phát triển của nhà trường.

Trên đây là kế hoạch "Chiến lược phát triển trường Mầm non xã Mường Lói giai đoạn 2025 -2030 và tầm nhìn đến 2035". Kế hoạch chiến lược nhằm định hướng cho quá trình xây dựng và phát triển nhà trường trong thời gian 5 năm tới, giúp cho nhà trường có sự điều chỉnh hợp lý trong kế hoạch thực hiện nhiệm vụ hàng năm. Kế hoạch chiến lược nhằm thúc đẩy sự phấn đấu vươn lên của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và các cháu học sinh trong giảng dạy và học tập, xây dựng nhà trường ngày một vững mạnh để xứng đáng với niềm tin của nhân dân và xã hội, đáp ứng ngày một tốt hơn các yêu cầu đổi mới giáo dục của đất nước./.

4. Các tổ chức đoàn thể

*** Trách nhiệm của Hội đồng trường**

Quyết nghị về mục tiêu, chiến lược phát triển, kế hoạch hoạt động hằng năm của nhà trường; quyết nghị quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường; xem xét, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định của nhà trường, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; quyết nghị về tổ chức, nhân sự; quyết nghị về chủ trương sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường.

Giám sát các hoạt động của nhà trường; giám sát quá trình tổ chức thực hiện các quyết nghị của hội đồng trường; việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường.

***Trách nhiệm của Ban đại diện cha mẹ học sinh**

Tăng cường phối hợp với nhà trường và các lực lượng giáo dục chăm lo cho sự nghiệp phát triển giáo dục mầm non. Phối hợp thực hiện hoàn thành các mục tiêu chủ yếu của chiến lược mà nhà trường đã đề ra.

Luôn có những ý kiến tham mưu, đóng góp, giúp đỡ và ủng hộ nhà trường về mọi mặt. Hỗ trợ nhân lực, vật lực, cùng nhà trường tuyên truyền, vận động cha mẹ học sinh và các tổ chức xã hội, nhà hảo tâm góp phần thực hiện thắng lợi kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường.

5. Cơ chế phối hợp với các tổ chức liên quan.

Phối hợp với cơ sở y tế: Khám sức khỏe định kỳ cho trẻ, tiêm chủng, uống vitamin cho trẻ theo đúng độ tuổi, chăm sóc sức khỏe cho trẻ.

Phối hợp với đoàn thanh niên, hội liên hiệp phụ nữ trong công tác tu sửa cơ vật chất cũng như chăm sóc giáo dục trẻ.

Phối hợp doanh nghiệp, đồn biên phòng, các đơn vị trên địa bàn.

* Nguyên tắc phối hợp:

Đảm bảo dân chủ - công khai - minh bạch - hiệu quả.

Phối hợp dựa trên kế hoạch thống nhất, có phân công rõ ràng trách nhiệm, thời gian và kết quả đầu ra.

Có cơ chế theo dõi, đánh giá, ghi nhận và biểu dương các cá nhân, tổ chức tham gia hiệu quả.

VIII. ĐÁNH GIÁ VÀ ĐIỀU CHỈNH

1. Cơ chế rà soát, đánh giá định kỳ.

Định kỳ cuối học kỳ: Đánh giá tiến độ, điều chỉnh kế hoạch chiến lược

Cuối năm học: Sơ kết, rút kinh nghiệm.

Cuối giai đoạn: Tổng kết, đánh giá hiệu quả kế hoạch chiến lược, làm cơ sở cho xây dựng chiến lược trong giai đoạn mới.

2. Điều chỉnh kế hoạch chiến lược

Việc điều chỉnh cần dựa trên dữ liệu và minh chứng đã thu thập được, phải có cơ sở khoa học, phù hợp thực tiễn

Điều chỉnh ngay khi phát hiện vấn đề, tránh để kéo dài gây ảnh hưởng đến sự phát triển của nhà trường.

Có sự tham gia, phát huy trí tuệ, sự đồng thuận của tập thể.

Hướng tới mục tiêu cuối cùng: Mọi điều chỉnh đều nhằm giúp chiến lược đạt được mục tiêu tổng thể một cách hiệu quả nhất

Nơi nhận:

- UBND xã;
- Lưu NT;

HIỆU TRƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)



Quàng Thị Hằng Thu

